TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Nông Văn D** – sinh năm 198x

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Th, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Nông Thị Hồng Ch** – sinh năm 198x

Nơi cư trú: Bản B, xã L, huyện Th, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Anh Nông Văn D** – sinh năm 198x

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Th, tỉnh Cao Bằng

- **Chị Nông Thị Hồng Ch** – sinh năm 198x

Nơi cư trú: Bản B, xã L, huyện Th, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn D và chị Nông Thị Hồng Ch.

- ***Về con chung:*** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, con tên là Nông Quốc G - Sinh ngày xx/yy/201z (Giới tính: Nam).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Chị Nông Thị Hồng Ch sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nông Quốc G - Sinh ngày xx/yy/201z (Giới tính: Nam) - cho đến khi con thành niên.

Cấp dưỡng cho con: Anh Nông Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, mức cấp dưỡng 500.000đ/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2022 đến khi con thành niên.

Thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- ***Về tài sản chung:*** Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:***

Anh Nông Văn D và chị Nông Thị Hồng Ch mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Anh Nông Văn D phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận anh Nông Văn D chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí anh Nông Văn D phải chịu là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nông Văn D đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000952 ngày 13/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh Cao Bằng. Anh Nông Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Th;
- UBND xã L, H. Th;
- Chi cục THADS H. Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mã Hồng Nhung